

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTC1+CTK3+TD5	7:25	6+4+12	0+0+0		2+3+17	0+0+0	chuyen 3 CTC1- CTK3
2		PVD1+TD3	7:25	13+9	0+0		11+11	0+0	
3		TD3+P4-TD1	9:25	18+0+0	0+0		16+1+5	0+0	P4 NGUOI NHA MAT
4		TD5	9:25	16	0		22	0	
5		RCS+PVD1	11:25	5+15	0+0		0+22	0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người CTC1 về qua PVD1

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: CTC1 - CTK3 - TD5	CREW: Dương - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TUONG (PVD1)	CTC1	37	1	5		75	BAKERHU	Vietnamese
2	MAI HAI LONG (PVD1)	CTC1	35	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
3	AKOPOV D.	CTC1	32	1	4		85	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN TIEN THUC	CTC1	31	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
5	VU THE CONG (PVD1)	CTC1	33-34	2	18		65	PVDLOGG	Vietnamese
6	MAI VAN DUONG (PVD1)	CTC1	36	1	15		82	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC TUAT	CTK3	27	1	10	20	65	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM MANH HAI	CTK3	26	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN QUANG	CTK3	25	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN TRI TIN	CTK3	28	1	6		79	SANBAY	Vietnamese
11	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH DUY THANH	TD5	82	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN HIEN	TD5	80	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	Dinh Van Su	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DUY DEC	TD5	83	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY KHANH	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH DUONG	TD5	84	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	VU XUAN ANH	TD5	85	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HIEN	TD5	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MINH HIEU	TD5	86	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN HUONG	TD5	81	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	ALEKHIN ALEXANDR	TD5					95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	7	51	464	0	2 + 3		CHUYEN 3 PAX CTC1-CTK3 + 1 NB VE NGOI GHE PHU
2	CTK3	4	4	41	284	20	3 + 1		
3	TD5	12	8	42	932	0	17		
TOTAL		22	19	134	1.680	20	22		
WEIGHT KG				134	1.680	20			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: PVD1 - TD3	CREW: TUYỀN - NPhú - Thành	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	JAMIE NOEL TREGLOWN	PVD1	76	1	8		80	PVD DD	Australian
2	NGUYỄN NGỌC LÊ	PVD1	45	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG HỮU BÌNH	PVD1	82	1	9		75	PVD DD	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THẮNG	PVD1	83	1	7		75	PVD DD	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN TRUNG	PVD1	77	1	8		70	PVDO	Vietnamese
6	NGUYỄN DOÀN BAO TRUNG	PVD1	80	1	7		65	PVDO	Vietnamese
7	VU XUAN PHONG	PVD1	85	1	8	110	70	PVDO	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC HẢI	PVD1	86	1	5		70	PVDO	Vietnamese
9	BUI QUỐC GIA	PVD1	75	1	5		74	PVDO	Vietnamese
10	ĐẶNG THÔNG TRÍ MẠN	PVD1	84	1	7		63	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NINH	PVD1	79	1	6		65	PVDO	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT THẮNG	PVD1	81	1	5		68	PVDO	Vietnamese
13	LÊ NGỌC HÙNG	PVD1	78	1	6		75	PVDO	Vietnamese
14	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	03	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	BUI CÔNG SƠN	TD3	01	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	05	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY THÁI	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TUẤN ANH	TD3	02	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	08	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	06	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	07	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
22	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	13	13	88	920	110	11		
2	TD3	9	8	42	665	0	11		
TOTAL		22	21	130	1.585	110	22		
WEIGHT KG				130	1.585	110			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2023	TO: TD3 - P4 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH ĐỨC TIẾN	TD3	20	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG NGOC NGHĨA	TD3	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM THANH DŨNG	TD3	21	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ NGOC THANH	TD3	23	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	12	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	14	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TANG GIÁP	TD3	16	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
8	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	22	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG THANH TU	TD3					84	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	18-19	2	20		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	13	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC BAO TU	TD3	17	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	BUI THAI QUY	TD3	09	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HUYNH TRUNG	TD3	10	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ HUU TAN	TD3					80	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	15	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	KHUC THAI HOA	TD3	24-25	2	15		62	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	17	109	1.315	0	16		
2	P4	0	0	0	0	0	1		
3	TD1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		18	17	109	1.315	0	22		
WEIGHT KG				109	1.315	0			

GRAND TOAL: 1.424 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: TD5	CREW: TUYỀN - NPhú - Thành	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	35-36	2	10		67	YTE	Vietnamese
2	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
3	HA THANH TÙNG	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	26	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	TU DƯƠNG DUNG	TD5	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐỨC HAI	TD5	32	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ VĂN TIẾN	TD5	25	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN THỦY	TD5	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	27	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TÂN BÌNH	TD5	33	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	LUU XUÂN HẠNH	TD5	37	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐẶC THĂNG	TD5	28	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	38	1	3		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TÍNH	TD5	24	1	15		70	DMC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TÂM	TD5	25	1	5		70	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

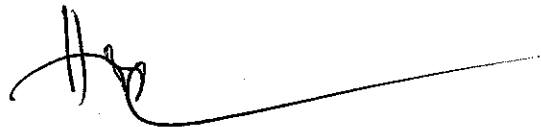
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	15	76	1.131	0	22		
TOTAL		16	15	76	1.131	0	22		
WEIGHT KG				76	1.131	0			

GRAND TOAL: 1.207 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2023	TO: RC5 - PVD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - Vũ	ETA: 13:40
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN TAM	RC5	58	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN QUANG KHU	RC5	56-57	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
3	LE HUY DUAN	RC5	54-55	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN ĐỨC CHIN	RC5	59-60	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VAN HANH	RC5	61-63	3	15		61	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THANH	PVD1	50	1	15		69	PVDO	Vietnamese
7	VO XUAN QUANG	PVD1	59	1	15		57	PVDO	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	51	1	15		70	PVDO	Vietnamese
9	DO MINH HAI	PVD1	54	1	12		71	PVDO	Vietnamese
10	BUI XUAN DIEP	PVD1	58	1	8		66	PSV	Vietnamese
11	ĐINH CAO CUONG	PVD1	57	1	7		67	PSV	Vietnamese
12	CHU HOANG HAI	PVD1	47-48	2	10		59	PVD INVE\$	Vietnamese
13	THAI VAN QUY	PVD1	55-56	2	15		68	PVD INVE\$	Vietnamese
14	NGUYEN LE HUU NGOC	PVD1	46	1	10		59	PVD INVE\$	Vietnamese
15	TRUONG DUY KHANH	PVD1	60-61	2	15		67	PVD DD	Vietnamese
16	DO ĐỨC QUY	PVD1	64-65	2	10		82	PVD DD	Vietnamese
17	TRAN THE ĐANG	PVD1	49	1	10		79	PVDO	Vietnamese
18	TRAN VAN DUONG	PVD1	52	1	8		70	PVD TECH	Vietnamese
19	BUI NGOC SU	PVD1	53	1	6		71	PVD TECH	Vietnamese
20	TRAN QUOC DUNG	PVD1	62-63	2	12		82	PVD-DD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	5	10	75	319	0	0		
2	PVD1	15	20	168	1.037	0	22		
TOTAL		20	30	243	1.356	0	22		
WEIGHT KG				243	1.356	0			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

